



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày...tháng...năm...

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
7 Chương 80 Điều	7 Chương 56 Điều	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị định này quy định về việc phát triển, ứng dụng và quản lý hoạt động thương mại điện tử. Hoạt động thương mại điện tử thực hiện theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan, trừ quy định tại khoản 2 Điều này. 2. Hoạt động thương mại điện tử trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm, xổ số; mua bán, trao đổi tiền, vàng, ngoại hối và các phương tiện thanh toán khác; dịch vụ đặt cược hoặc trò chơi có thưởng; dịch vụ phân phối, phát hành sản phẩm nội dung thông tin số, dịch vụ phát thanh, truyền hình đã được quy định tại pháp luật chuyên ngành không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định chi tiết khoản 8 Điều 9, khoản 5 Điều 11; khoản 4 Điều 14; khoản 4 Điều 15; khoản 5 Điều 17; khoản 5 Điều 18; khoản 3 Điều 19; khoản 2 Điều 20; khoản 7 Điều 27; điểm b khoản 1 Điều 30; khoản 2 Điều 32; khoản 1 Điều 33; khoản 2 Điều 34; điểm d khoản 3 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 3 Điều 37; khoản 4 Điều 38 của Luật Thương mại điện tử.	Dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh những nội dung được giao trong Luật Thương mại điện tử.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Nghị định này áp dụng đối với các thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm:	Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam.	Kế thừa quy định tại Điều 2 của Luật Thương mại điện tử

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>a) Thương nhân, tổ chức, cá nhân Việt Nam; b) Cá nhân nước ngoài cư trú tại Việt Nam; c) Thương nhân, tổ chức nước ngoài có hoạt động thương mại điện tử quy định tại Mục 5 Chương IV Nghị định này tại Việt Nam.</p>		
<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. Hoạt động thương mại điện tử là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động thương mại bằng phương tiện điện tử có kết nối với mạng Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng mở khác.</p> <p>2. Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia là tập hợp các nội dung, nhiệm vụ về hoạt động phát triển thương mại điện tử theo từng giai đoạn nhằm mục tiêu khuyến khích, hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giao dịch thương mại trong nước và xuất khẩu, xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại điện tử theo hướng hiện đại hóa.</p> <p>3. Chứng từ điện tử trong giao dịch thương mại (dưới đây gọi tắt là chứng từ điện tử) là hợp đồng, đề nghị, thông báo, xác nhận hoặc các tài liệu khác ở dạng thông điệp dữ liệu do các bên đưa ra liên quan tới việc giao kết hay thực hiện hợp đồng. Chứng từ điện tử trong Nghị định này không bao gồm hỏi phiếu, lệnh phiếu, văn đơn, hóa đơn gửi hàng, phiếu xuất</p>	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. Trang chủ là giao diện đầu tiên hoặc màn hình chính mà người sử dụng nhìn thấy khi mở nền tảng thương mại điện tử.</p> <p>2. Tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử là tổ chức cung cấp một trong các dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử, bao gồm: dịch vụ hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ thương mại điện tử, dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán hỗ trợ thương mại điện tử, dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử.</p>	<p>Bổ sung giải thích các khái niệm mới chưa được giải thích tại Luật TMDT</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>nhập kho hay bất cứ chứng từ có thể chuyển nhượng nào cho phép bên nắm giữ chứng từ hoặc bên thụ hưởng được quyền nhận hàng hóa, dịch vụ hoặc được trả một khoản tiền.</p> <p>4. Người khởi tạo là bên, hoặc người đại diện của bên đó, đã tạo ra hoặc gửi đi chứng từ điện tử trước khi lưu trữ nó. Người khởi tạo không bao gồm bên hoạt động với tư cách là người trung gian liên quan tới chứng từ điện tử.</p> <p>5. Người nhận là bên nhận được chứng từ điện tử theo chủ ý của người khởi tạo. Người nhận không bao gồm bên hoạt động với tư cách là người trung gian liên quan tới chứng từ điện tử.</p> <p>6. Hệ thống thông tin tự động là hệ thống thông tin được sử dụng để khởi tạo, gửi, nhận, hoặc phản hồi các thông điệp dữ liệu nhưng không có sự can thiệp hoặc kiểm tra của con người mỗi lần một hoạt động được thực hiện.</p> <p>7. Địa điểm kinh doanh là cơ sở cố định để tiến hành hoạt động kinh doanh, không bao gồm cơ sở cung cấp tạm thời hàng hóa hay dịch vụ.</p> <p>8. Website thương mại điện tử (dưới đây gọi tắt là website) là trang thông tin điện tử được thiết lập để phục vụ một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động mua bán hàng hóa hay cung ứng dịch vụ, từ trung bày giới thiệu hàng hóa, dịch vụ đến giao kết hợp đồng, cung ứng dịch vụ, thanh toán và dịch vụ sau bán hàng.</p>		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
<p>9. Sàn giao dịch thương mại điện tử là website thương mại điện tử cho phép các thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sở hữu website có thể tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hàng hóa, dịch vụ trên đó.</p> <p>Sàn giao dịch thương mại điện tử trong Nghị định này không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tuyến.</p> <p>10. Website khuyến mại trực tuyến là website thương mại điện tử do thương nhân, tổ chức thiết lập để thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân, tổ chức, cá nhân khác theo các điều khoản của hợp đồng dịch vụ khuyến mại.</p> <p>11. Website đấu giá trực tuyến là website thương mại điện tử cung cấp giải pháp cho phép thương nhân, tổ chức, cá nhân không phải chủ sở hữu website có thể tổ chức đấu giá cho hàng hóa của mình trên đó.</p> <p>12. Chức năng đặt hàng trực tuyến là một chức năng được cài đặt trên website thương mại điện tử hoặc trên thiết bị đầu cuối của khách hàng và kết nối với website thương mại điện tử để cho phép khách hàng khởi đầu quá trình giao kết hợp đồng theo những điều khoản được công bố trên website đó, bao gồm cả việc giao kết hợp đồng với hệ thống thông tin tự động.</p> <p>13. Thông tin cá nhân là các thông tin góp phần định danh một cá nhân cụ thể, bao gồm tên, tuổi, địa chỉ nhà riêng, số điện thoại, thông tin y tế, số tài khoản, thông tin về các giao</p>		

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
<p>dịch thanh toán cá nhân và những thông tin khác mà cá nhân mong muốn giữ bí mật.</p> <p>Thông tin cá nhân trong Nghị định này không bao gồm thông tin liên hệ công việc và những thông tin mà cá nhân đã tự công bố trên các phương tiện truyền thông.</p> <p>14. Thu thập thông tin cá nhân là hoạt động thu thập để đưa vào một cơ sở dữ liệu bao gồm thông tin cá nhân của nhiều người tiêu dùng là khách hàng hoặc khách hàng tiềm năng của thương nhân, tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử.</p> <p>15. Dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử là dịch vụ của bên thứ ba về lưu trữ và bảo đảm tính toàn vẹn của chứng từ điện tử do các bên khởi tạo trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng.</p> <p>16. Dịch vụ thương mại điện tử là hoạt động thương mại điện tử theo đó thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử thiết lập website thương mại điện tử để cung cấp môi trường cho thương nhân, tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ.</p> <p>Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử không bao gồm các thương nhân, tổ chức chỉ thực hiện cung cấp dịch vụ thiết kế website và không tham gia trực tiếp vào hoạt động kinh doanh, điều hành hoặc điều phối các hoạt</p>		

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>động trên website đó.</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 4. Ngày Thương mại điện tử quốc gia Ngày thứ Sáu đầu tiên của tháng 12 hằng năm là Ngày Thương mại điện tử quốc gia.</p>	<p>Quy định chi tiết khoản 8 Điều 9 của Luật TMDT</p>
<p>Điều 29. Thông tin về người sở hữu website Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử bán hàng phải công bố những thông tin tối thiểu sau trên trang chủ website:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên và địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức hoặc tên và địa chỉ thường trú của cá nhân. Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân, hoặc số, ngày cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập của tổ chức, hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân. Số điện thoại hoặc một phương thức liên hệ trực tuyến khác để tiếp nhận phản ánh về chất lượng hàng hóa, dịch vụ. 	<p>Điều 5. Thông tin về chủ quản nền tảng thương mại điện tử</p> <p>1. Thông tin về chủ quản nền tảng thương mại điện tử bao gồm ít nhất các thông tin sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, tên người đại diện theo pháp luật hoặc tên, địa chỉ cư trú của cá nhân. Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp hoặc số, ngày cấp, nơi cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập đối với tổ chức hoặc mã số thuế của cá nhân. Nền tảng thương mại điện tử phải công khai trên trang chủ các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp nền tảng là ứng dụng trên thiết bị di động, chủ quản nền tảng công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều trong phần thiết lập của ứng dụng hoặc vị trí khác trên ứng dụng. 	<p>Kế thừa Điều 29 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP)</p>
<p>Điều 69. Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân của người</p>	<p>Điều 6. Chính sách bảo mật</p>	<p>Quy định chi tiết hơn về</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
<p>tiêu dùng</p> <p>1. Thương nhân, tổ chức, cá nhân thu thập và sử dụng thông tin cá nhân của người tiêu dùng phải xây dựng và công bố chính sách bảo vệ thông tin cá nhân với các nội dung sau:</p> <p>a) Mục đích thu thập thông tin cá nhân;</p> <p>b) Phạm vi sử dụng thông tin;</p> <p>c) Thời gian lưu trữ thông tin;</p> <p>d) Những người hoặc tổ chức có thể được tiếp cận với thông tin đó;</p> <p>đ) Địa chỉ của đơn vị thu thập và quản lý thông tin, bao gồm cách thức liên lạc để người tiêu dùng có thể hỏi về hoạt động thu thập, xử lý thông tin liên quan đến cá nhân mình;</p> <p>e) Phương thức và công cụ để người tiêu dùng tiếp cận và chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình trên hệ thống thương mại điện tử của đơn vị thu thập thông tin.</p> <p>2. Những nội dung trên phải được hiển thị rõ ràng cho người tiêu dùng trước hoặc tại thời điểm thu thập thông tin.</p> <p>3. Nếu việc thu thập thông tin được thực hiện thông qua website thương mại điện tử của đơn vị thu thập thông tin, chính sách bảo vệ thông tin cá nhân phải được công bố công khai tại một vị trí dễ thấy trên website này.</p>	<p>Nền tảng thương mại điện tử phải công khai trên trang chủ chính sách bảo mật, bao gồm ít nhất các thông tin sau:</p> <p>1. Mục đích, phạm vi thu thập thông tin của người sử dụng;</p> <p>2. Phạm vi sử dụng thông tin;</p> <p>3. Thời gian lưu trữ thông tin;</p> <p>4. Tổ chức, cá nhân có thể được tiếp cận thông tin cá nhân;</p> <p>5. Biện pháp bảo mật thông tin, dữ liệu của người sử dụng;</p> <p>6. Phương thức để chủ thể dữ liệu xem, chỉnh sửa, hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu của mình trên nền tảng;</p> <p>7. Phương thức tiếp nhận yêu cầu của chủ thể dữ liệu trong việc xóa, hủy hoặc hạn chế xử lý dữ liệu của mình đã cung cấp.</p> <p>8. Phương thức tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại, yêu cầu, phản ánh của chủ thể dữ liệu liên quan đến việc bảo mật thông tin;</p> <p>9. Quy trình xử lý và trách nhiệm của chủ quản nền tảng trong trường hợp xảy ra sự cố rò rỉ, mất mát dữ liệu.</p>	<p>chính sách bảo mật quy định tại Điều 69 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP), bám sát quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025</p>
	<p>Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các bên</p>	<p>Cụ thể hóa quyền và</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
	<p>Nền tảng thương mại điện tử phải công khai trên trang chủ nội dung về quyền và nghĩa vụ của các bên, bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của chủ quản nền tảng thương mại điện tử:</p> <p>a) Ban hành, tổ chức thực hiện điều kiện hoạt động, điều kiện giao dịch; thu phí dịch vụ theo mức đã công khai; áp dụng biện pháp quản lý, giám sát và xử lý vi phạm theo quy định;</p> <p>b) Bảo đảm vận hành an toàn, ổn định nền tảng; công khai, minh bạch điều kiện hoạt động, điều kiện giao dịch;</p> <p>c) Bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu giao dịch; tiếp nhận, giải quyết phản ánh, yêu cầu khiếu nại;</p> <p>d) Giám sát, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp và cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của người bán:</p> <p>a) Được đăng ký, duy trì, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; quyết định hàng hóa, dịch vụ, giá bán và chính</p>	<p>nghĩa vụ của 03 bên: chủ quản nền tảng, người bán, người mua</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>sách khuyến mại theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với chủ quản nền tảng;</p> <p>b) Được sử dụng hạ tầng kỹ thuật, công cụ hỗ trợ của nền tảng; được tiếp cận dữ liệu liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh; được bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn và được giải quyết phản ánh, khiếu nại theo nguyên tắc công khai, minh bạch;</p> <p>c) Cung cấp thông tin trung thực; bảo đảm chất lượng hàng hóa, dịch vụ; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao hàng, bảo hành, đổi trả, hoàn tiền; không kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bị cấm hoặc chưa đủ điều kiện;</p> <p>d) Thực hiện nghĩa vụ tài chính; bảo vệ dữ liệu cá nhân của người mua; phối hợp với chủ quản nền tảng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc xử lý vi phạm pháp luật.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của người mua:</p> <p>a) Được bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng; được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác về hàng hóa, dịch vụ và người bán;</p> <p>b) Được lựa chọn hàng hóa, dịch vụ, phương thức thanh toán và giao hàng; được bảo vệ dữ liệu cá nhân; được gửi và được giải quyết phản</p>	

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
	<p>ánh, yêu cầu, khiếu nại theo quy định; c) Cung cấp thông tin cần thiết, chính xác; thanh toán đầy đủ, đúng hạn; d) Tuân thủ quy định pháp luật, điều kiện hoạt động và điều kiện giao dịch của nền tảng; không lợi dụng nền tảng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.</p>	
<p>Điều 29. Thông tin về người sở hữu website Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử bán hàng phải công bố những thông tin tối thiểu sau trên trang chủ website:</p> <p>...</p> <p>3. Số điện thoại hoặc một phương thức liên hệ trực tuyến khác để tiếp nhận phản ánh về chất lượng hàng hóa, dịch vụ.</p> <p>Điều 38. Quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử</p> <p>2. Quy chế hoạt động sàn giao dịch thương mại điện tử phải bao gồm các nội dung sau:</p> <p>...</p> <p>h) Cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp giữa các bên liên quan đến giao dịch tiến hành trên sàn giao dịch thương mại điện tử;</p>	<p>Điều 8. Phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại Nền tảng thương mại điện tử phải công khai trên trang chủ phương thức tiếp nhận và xử lý phản ánh, khiếu nại, bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</p> <p>1. Các hình thức tiếp nhận phản ánh, yêu cầu, khiếu nại, bao gồm tối thiểu một phương thức liên hệ trực tuyến;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục tiếp nhận và xử lý khiếu nại, bao gồm các bước cụ thể mà các bên cần thực hiện;</p> <p>3. Thời hạn cụ thể phản hồi ban đầu và thời hạn dự kiến giải quyết cho từng loại vấn đề phổ biến;</p> <p>4. Các biện pháp, công cụ mà nền tảng áp dụng để hỗ trợ giải quyết tranh chấp;;</p>	<p>Kế thừa các quy định tại điểm h khoản 2 Điều 38; khoản 3 Điều 29 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP) và chỉ tiết hóa phương thức tiếp nhận, giải quyết phản ánh, khiếu nại</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>Điều 31. Thông tin về giá cả</p> <p>1. Thông tin về giá hàng hóa hoặc dịch vụ, nếu có, phải thể hiện rõ giá đó đã bao gồm hay chưa bao gồm những chi phí liên quan đến việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ như thuế, phí đóng gói, phí vận chuyển và các chi phí phát sinh khác.</p> <p>2. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, nếu thông tin giá hàng hóa hoặc dịch vụ niêm yết trên website không thể hiện rõ giá đó đã bao gồm hay chưa bao gồm những chi phí liên quan đến việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ như thuế, phí đóng gói, phí vận chuyển và các chi phí phát sinh khác thì giá này được hiểu là đã bao gồm mọi chi phí liên quan nói trên.</p> <p>3. Đối với dịch vụ trên các website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử quy định tại Mục 2 và 4 Chương này, website phải công bố thông tin chi tiết về cách thức tính phí dịch vụ và cơ chế thanh toán.</p>	<p>5. Các căn cứ và quy trình đề nên tăng đưa ra quyết định cuối cùng đối với một vụ việc.</p> <p>Điều 9. Chính sách về giá cả</p> <p>Nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến phải công khai trên trang chủ chính sách về giá cả, bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</p> <p>1. Chính sách về giá cả phải thể hiện rõ giá đó đã bao gồm hay chưa bao gồm những chi phí liên quan đến việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ như thuế, giá vận chuyển và các chi phí phát sinh khác;</p> <p>2. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, nếu thông tin giá cả niêm yết trên nền tảng không thể hiện rõ giá đó đã bao gồm hay chưa bao gồm những chi phí liên quan đến việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ như thuế, giá vận chuyển và các chi phí phát sinh khác thì giá này được hiểu là đã bao gồm mọi chi phí liên quan nói trên;</p> <p>3. Trường hợp nền tảng thương mại điện tử có tính giá dịch vụ mở, duy trì tài khoản; xử lý đơn hàng và các loại dịch vụ khác, chính sách phải bao gồm thông tin chi tiết về cách thức tính giá</p>	<p>Kế thừa các quy định tại Điều 31 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP)</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>Điều 32. Thông tin về điều kiện giao dịch chung</p> <p>1. Thương nhân, tổ chức, cá nhân phải công bố những điều kiện giao dịch chung đối với hàng hóa hoặc dịch vụ với giới thiệu trên website, bao gồm:</p> <p>a) Các điều kiện hoặc hạn chế trong việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ, như giới hạn về thời gian hay phạm vi địa lý, nếu có;</p> <p>b) Chính sách kiểm hàng; chính sách sách hoàn trả, bao gồm thời hạn hoàn trả, phương thức trả hoặc đổi hàng đã mua, cách thức lấy lại tiền, chi phí cho việc hoàn trả này;</p> <p>c) Chính sách bảo hành sản phẩm, nếu có;</p> <p>d) Các tiêu chuẩn dịch vụ, quy trình cung cấp dịch vụ, biểu phí và các điều khoản khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ, bao gồm cả những điều kiện và hạn chế nếu có;</p> <p>đ) Nghĩa vụ của người bán và nghĩa vụ của khách hàng trong mỗi giao dịch.</p> <p>2. Các điều kiện giao dịch chung phải có màu chữ tương phản với màu nền của phần website đăng các điều kiện giao dịch chung đó và ngôn ngữ thể hiện điều kiện giao dịch chung phải bao gồm tiếng Việt.</p> <p>3. Trong trường hợp website có chức năng đặt hàng trực tuyến, người bán phải có cơ chế để khách hàng đọc và bày tỏ sự đồng ý riêng với các điều kiện giao dịch chung trước khi</p>	<p>dịch vụ và thời điểm áp dụng.</p> <p>Điều 10. Các điều kiện hoặc hạn chế trong việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ</p> <p>1. Trường hợp nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến có các điều kiện có các điều kiện, giới hạn trong việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ áp dụng cho người bán, người mua trên nền tảng của mình, chủ quản nền tảng phải công khai trên trang chủ tất cả điều kiện và hạn chế đó.</p> <p>2. Các điều kiện và hạn chế (nếu có) phải bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</p> <p>a) Giới hạn về thời gian cung cấp: Các khung giờ, ngày trong tuần hoặc khoảng thời gian cụ thể trong năm mà dịch vụ/hàng hóa được cung cấp hoặc bị hạn chế;</p> <p>b) Giới hạn về phạm vi địa lý: Các khu vực, vùng lãnh thổ, địa phương cụ thể nơi hàng hóa, dịch vụ được giao nhận hoặc bị hạn chế cung cấp;</p> <p>c) Các hạn chế về đối tượng khách hàng: Các điều kiện về độ tuổi, khu vực sinh sống cụ thể để được tiếp cận hàng hóa, dịch vụ;</p> <p>d) Các giới hạn về số lượng: Số lượng hàng hóa</p>	<p>Kế thừa, chi tiết hóa các quy định của Điều 32 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP)</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
<p>gửi đề nghị giao kết hợp đồng.</p>	<p>tối đa, tối thiểu cho mỗi giao dịch hoặc cho mỗi khách hàng; đ) Các điều kiện về tính khả dụng của dịch vụ: Các trường hợp hàng hóa, dịch vụ có thể ngừng cung cấp hoặc bị gián đoạn vì lý do kỹ thuật, bảo trì, hoặc các sự kiện bất khả kháng.</p>	
<p>Điều 34. Thông tin về các phương thức thanh toán 1. Thương nhân, tổ chức, cá nhân phải công bố toàn bộ các phương thức thanh toán áp dụng cho hàng hóa hoặc dịch vụ giới thiệu trên website, kèm theo giải thích rõ ràng, chính xác để khách hàng có thể hiểu và lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp. 2. Nếu website thương mại điện tử có chức năng thanh toán trực tuyến, thương nhân, tổ chức, cá nhân phải thiết lập cơ chế để khách hàng sử dụng chức năng này được rà soát và xác nhận thông tin chi tiết về từng giao dịch thanh toán trước khi thực hiện việc thanh toán.</p>	<p>Điều 11. Chính sách về thanh toán Nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến phải công khai trên trang chủ chính sách về thanh toán, bao gồm ít nhất các thông tin sau đây: 1. Phương thức thanh toán áp dụng cho hàng hóa hoặc dịch vụ giới thiệu trên nền tảng, kèm theo giải thích rõ ràng, chính xác để khách hàng có thể hiểu và lựa chọn phương thức thanh toán phù hợp; 2. Phương thức hoàn tiền trong trường hợp đổi trả hàng hóa hoặc chấm dứt dịch vụ; 3. Trường hợp nền tảng thương mại điện tử thiết lập cơ chế tích điểm, hoàn điểm hoặc ưu đãi có giá trị quy đổi, nền tảng phải công khai trong chính sách thanh toán cách thức hình thành và sử dụng điểm, phạm vi áp dụng, điều kiện, tỷ lệ và giới hạn quy đổi, trách nhiệm của</p>	<p>Kế thừa quy định tại Điều 34 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP) đồng thời bổ sung thêm trường hợp nền tảng thương mại điện tử thiết lập cơ chế tích điểm, hoàn điểm hoặc ưu đãi có giá trị quy đổi.</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>các bên; việc sử dụng điểm chỉ nhằm khấu trừ giá trị giao dịch trên nền tảng, không làm phát sinh hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán và không được dùng cho mục đích thanh toán ngoài các giao dịch trên nền tảng.</p>	
<p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 12. Chính sách về ưu tiên hiển thị 1. Các tiêu chí chính được sử dụng khi nền tảng thương mại điện tử có sử dụng thuật toán hoặc biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ bao gồm: a) Mức độ phù hợp với từ khóa tìm kiếm; b) Hình thức ưu tiên hiển thị có trả phí; c) Lịch sử truy cập, giao dịch của người sử dụng trên nền tảng; d) Đánh giá và phản hồi của người tiêu dùng; đ) Số lượng đơn hàng đã đặt hàng thành công; e) Thông tin hiển thị về hàng hóa, dịch vụ; g) Các yếu tố về chính sách khuyến mại, ưu đãi; h) Các yếu tố liên quan đến địa phương, quốc gia, vùng lãnh thổ; i) Phương thức giao hàng, thanh toán; k) Các tiêu chí chính khác. 2. Nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến sử dụng một, một số hoặc</p>	<p>Quy định chi tiết điểm a khoản 3 Điều 11 Luật TMĐT</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>toàn bộ các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều này thì phải công khai trên trang chủ.</p>	
<p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 13. Quy chế hoạt động livestream bán hàng</p> <p>Trường hợp nền tảng thương mại điện tử có cung cấp tính năng livestream bán hàng, chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải công khai trên trang chủ quy chế hoạt động livestream bán hàng, bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia livestream bán hàng; 2. Điều kiện, quy trình, thủ tục về đăng ký mở tài khoản, xác thực tài khoản người bán và người livestream bán hàng; 3. Quy định cụ thể trường hợp bị dừng phát trực tuyến, gỡ bỏ thông tin hiển thị, đường dẫn liên kết khi phát hiện nội dung livestream bán hàng; 4. Quy trình, hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện công cụ cho phép người livestream bán hàng hiển thị nội dung cảnh báo khi livestream bán hàng đối với hàng hóa, dịch vụ có nguy cơ gây mất an toàn, ảnh hưởng xấu đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người mua 	<p>Quy định chi tiết nội dung khoản 3 Điều 11 Luật TMĐT</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
	<p>theo quy định của pháp luật;</p> <p>5. Quy trình, hướng dẫn cụ thể về cách thức thực hiện cơ chế tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người xem trong và sau quá trình livestream bán hàng.</p>	
<p>Điều 33. Thông tin về vận chuyển và giao nhận</p> <p>1. Thương nhân, tổ chức, cá nhân phải công bố những thông tin sau về điều kiện vận chuyển và giao nhận áp dụng cho hàng hóa hoặc dịch vụ giới thiệu trên website:</p> <p>a) Các phương thức giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ;</p> <p>b) Thời hạn ước tính cho việc giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ, có tính đến yếu tố khoảng cách địa lý và phương thức giao hàng;</p> <p>c) Các giới hạn về mặt địa lý cho việc giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ, nếu có.</p> <p>d) Phân định trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung ứng dịch vụ logistics về cung cấp chứng từ hàng hóa trong quá trình giao nhận.</p> <p>2. Trường hợp phát sinh chậm trễ trong việc giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ, thương nhân, tổ chức, cá nhân phải có thông tin kịp thời cho khách hàng và tạo cơ hội để khách hàng có thể hủy hợp đồng nếu muốn.</p>	<p>Điều 14. Chính sách về giao hàng</p> <p>Nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến có hoạt động mua bán hàng hóa phải công khai trên trang chủ chính sách về giao hàng, bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các phương thức giao hàng; 2. Thời hạn ước tính cho việc giao hàng; 3. Các giới hạn về mặt địa lý cho việc giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ, nếu có. 4. Phân định trách nhiệm của tổ chức cung ứng dịch vụ logistics về cung cấp chứng từ hàng hóa trong quá trình giao nhận; 5. Chính sách kiểm hàng. 	<p>Kế thừa quy định tại Điều 33 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP)</p>
<p>Điều 32. Thông tin về điều kiện giao dịch chung</p>	<p>Điều 15. Chính sách về đổi trả hàng và hoàn</p>	<p>Kế thừa điểm b khoản 1</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
<p>1. Thương nhân, tổ chức, cá nhân phải công bố những điều kiện giao dịch chung đối với hàng hóa hoặc dịch vụ giới thiệu trên website, bao gồm:</p> <p>... b) Chính sách kiểm hàng; chính sách hoàn trả, bao gồm thời hạn hoàn trả, phương thức trả hoặc đổi hàng đã mua, cách thức lấy lại tiền, chi phí cho việc hoàn trả này;</p> <p>Điều 38. Quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử</p> <p>2. Quy chế hoạt động sàn giao dịch thương mại điện tử phải bao gồm các nội dung sau:</p> <p>...</p> <p>o) Chính sách áp dụng chung cho các giao dịch trên sàn liên quan đến vấn đề kiểm hàng, chính sách đổi trả, chính sách hoàn tiền (bao gồm những trường hợp hoàn tiền, quy trình và phương thức hoàn tiền cho khách hàng) trong trường hợp sản phẩm giao dịch thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến.</p>	<p>tiền</p> <p>Nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến có hoạt động mua bán hàng hóa phải công khai trên trang chủ chính sách về đổi trả hàng và hoàn tiền, bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Điều kiện về hàng hóa được đổi trả hàng và hoàn tiền. 2. Thời hạn yêu cầu đổi trả hàng, hoàn tiền. 3. Quy trình tiếp nhận và xử lý yêu cầu đổi trả hàng và hoàn tiền. 4. Phương thức đổi trả hàng và hoàn tiền. 5. Chi phí hoàn trả của các bên. 	<p>Điều 32 và điểm o khoản 2 Điều 38 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP)</p>
<p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 16. Chính sách về phương thức cung cấp dịch vụ</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trường hợp nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến cung cấp dịch vụ 	<p>Quy định chi tiết điểm c khoản 3 Điều 11 của Luật TMĐT</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>sử dụng trực tiếp trên nền tảng, nền tảng công khai chính sách về phương thức cung cấp dịch vụ, bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</p> <p>a) Quy định rõ về thời hạn sử dụng dịch vụ, loại thiết bị điện tử phù hợp, số lượng thiết bị được phép sử dụng đồng thời;</p> <p>b) Mô tả cụ thể cách sử dụng dịch vụ và các tính năng chính của dịch vụ;</p> <p>c) Thông báo về các hạn chế trong quá trình sử dụng (nếu có).</p> <p>2. Trường hợp nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến cung cấp dịch vụ đặt hàng trước, sử dụng sau, nền tảng công khai trên trang chủ chính sách về phương thức cung cấp dịch vụ bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</p> <p>a) Công bố điều kiện, hình thức sử dụng dịch vụ tại địa điểm cung cấp;</p> <p>b) Quy định rõ về thời hạn sử dụng dịch vụ, điều kiện đổi/huỷ và các chi phí phát sinh.</p>	
<p>Điều 22. Thủ tục chấm dứt hợp đồng đối với hợp đồng dịch vụ thương mại điện tử và các dịch vụ trực tuyến khác</p> <p>1. Website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử và website cung cấp các dịch vụ trực tuyến khác phải cung cấp công cụ</p>	<p>Điều 17. Chính sách chấm dứt dịch vụ và hoàn tiền</p> <p>Nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến cung cấp dịch vụ trên nền tảng</p>	<p>Kế thừa quy định tại Điều 22 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>trực tuyến để khách hàng có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng khi hết nhu cầu sử dụng dịch vụ. Công cụ này phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Cho phép khách hàng lưu trữ và hiển thị thông báo chấm dứt hợp đồng trong hệ thống thông tin của mình sau khi gửi đi;</p> <p>b) Có cơ chế phản hồi để khách hàng biết thông báo chấm dứt hợp đồng của mình đã được gửi.</p> <p>2. Website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử và website cung cấp các dịch vụ trực tuyến khác phải công bố thông tin minh bạch, đầy đủ về quy trình, thủ tục chấm dứt hợp đồng, bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Các trường hợp thương nhân, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ chấm dứt hợp đồng và cách thức giải quyết hậu quả của việc chấm dứt hợp đồng này;</p> <p>b) Thời điểm hợp đồng chấm dứt hiệu lực và cách thức thanh toán phí dịch vụ trong trường hợp khách hàng là bên chấm dứt hợp đồng;</p> <p>c) Nếu website không công bố rõ thời điểm hợp đồng chấm dứt hiệu lực trong trường hợp khách hàng là bên chấm dứt hợp đồng, thì thời điểm khách hàng gửi thông báo được coi là thời điểm hợp đồng chấm dứt.</p>	<p>phải công khai trên trang chủ chính sách sách chấm dứt dịch vụ, bao gồm ít nhất các thông tin sau đây:</p> <p>1. Các trường hợp chấm dứt dịch vụ và cách thức giải quyết hậu quả của việc chấm dứt dịch vụ;</p> <p>2. Thời điểm hợp đồng chấm dứt hiệu lực và cách thức thanh toán phí dịch vụ trong trường hợp khách hàng là bên chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Trường hợp không công bố rõ thời điểm hợp đồng chấm dứt hiệu lực trong trường hợp khách hàng là bên chấm dứt hợp đồng, thì thời điểm khách hàng gửi thông báo được coi là thời điểm hợp đồng chấm dứt;</p> <p>3. Quy trình, thời hạn phản hồi cho người dùng thực hiện gửi thông báo chấm dứt hợp đồng trên nền tảng thương mại điện tử khi hết nhu cầu sử dụng dịch vụ;</p> <p>4. Cách thức hoàn tiền khi chấm dứt dịch vụ.</p>	<p>định 85/2021/NĐ-CP)</p>
<p>Điều 27. Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức, cá nhân</p>	<p>Điều 18. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng</p>	<p>Kế thừa quy định tại Điều</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>sở hữu website thương mại điện tử bán hàng</p> <p>1. Thông báo với Bộ Công Thương về việc thiết lập website thương mại điện tử bán hàng theo quy định tại Mục 1 Chương IV Nghị định này nếu website có chức năng đặt hàng trực tuyến.</p> <p>2. Thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin trên website theo các quy định tại Mục này và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin.</p> <p>3. Tuân thủ các quy định về bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng quy định tại Mục 1 Chương V Nghị định này.</p> <p>4. Thực hiện các quy định, tại Mục 2 Chương II Nghị định này nếu website có chức năng đặt hàng trực tuyến.</p> <p>5. Thực hiện các quy định tại Mục 2 Chương V Nghị định này nếu website có chức năng thanh toán trực tuyến.</p> <p>6. Cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của mình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ hoạt động thống kê thương mại điện tử, hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử.</p> <p>7. Lưu trữ thông tin về các giao dịch được thực hiện qua website theo quy định của pháp luật về kế toán; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.</p> <p>Điều 36. Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử</p> <p>1. Đăng ký thiết lập website cung cấp dịch vụ sàn giao dịch</p>	<p>thương mại điện tử</p> <p>1. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện các trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Công bố đầy đủ, chính xác, rõ ràng các nội dung quy định tại Điều Mục 1 Chương II của Nghị định này và tổ chức thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Luật Thương mại điện tử;</p> <p>b) Báo cáo trực tuyến định kỳ thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo quy định tại Điều 23 của Nghị định này hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>c) Có biện pháp kiểm tra, rà soát, gỡ bỏ và xử lý kịp thời về hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian không quá 24 giờ khi phát hiện hoặc kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>d) Cung cấp thông tin về đối tượng có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật trên nền tảng thương mại điện tử cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện hoặc nhận được các thông tin nêu trên;</p> <p>đ) Thường xuyên cập nhật từ khóa theo khuyến cáo từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền và lọc</p>	<p>27 và Điều 36 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP) đồng thời cụ thể hóa các quy định tại Điều 15 của Luật TMĐT</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
<p>thương mại điện tử theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định này và công bố các thông tin về người sở hữu website theo quy định tại Điều 29 Nghị định này trên trang chủ website.</p> <p>2. Xây dựng và công bố công khai trên website quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử theo quy định tại Điều 38 Nghị định này; theo dõi và bảo đảm việc thực hiện quy chế đó trên sàn giao dịch thương mại điện tử.</p> <p>3. Yêu cầu người bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 29 Nghị định này khi đăng ký sử dụng dịch vụ. Với người bán nước ngoài, các tên riêng được phiên âm tiếng Việt hoặc thể hiện bằng ký tự La tinh.</p> <p>4. Có cơ chế kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc cung cấp thông tin của người bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử được thực hiện chính xác, đầy đủ.</p> <p>5. Lưu trữ thông tin đăng ký của các thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử và thường xuyên cập nhật những thông tin thay đổi, bổ sung có liên quan.</p> <p>6. Thiết lập cơ chế cho phép thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện được quy trình giao kết hợp đồng theo quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định này nếu website có chức năng đặt hàng trực</p>	<p>thông tin theo từ khóa trước khi thông tin hàng hóa, dịch vụ hiển thị trên nền tảng thương mại điện tử nhằm hỗ trợ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp, khiếu nại;</p> <p>e) Duy trì, sử dụng tài khoản đã thực hiện thủ tục hành chính tại Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử để tiếp nhận và phản hồi thông tin nhằm giải quyết khiếu nại, phản ánh và tranh chấp liên quan đến nền tảng thương mại điện tử;</p> <p>g) Phối hợp với chủ thể quyền sở hữu trí tuệ rà soát và gỡ bỏ các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy trình, thủ tục công bố tại điều kiện hoạt động và giao dịch của nền tảng thương mại điện tử;</p> <p>h) Trường hợp nền tảng thương mại điện tử sử dụng thuật toán hoặc các biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hóa, dịch vụ, chủ quản nền tảng phải có cơ chế cho phép người sử dụng được quyền lựa chọn sử dụng hoặc dừng tính năng này.</p> <p>2. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử có</p>	

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>tuyên.</p> <p>7. Áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của thương nhân, tổ chức, cá nhân và thông tin cá nhân của người tiêu dùng.</p> <p>8. Có biện pháp xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật trên sàn giao dịch thương mại điện tử:</p> <p>a) Ngăn chặn và loại bỏ khỏi website những thông tin mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Gỡ bỏ thông tin về hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>c) Phối hợp với các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ rà soát và gỡ bỏ các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy trình, thủ tục công bố tại Quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử;</p> <p>d) Cảnh cáo hoặc từ chối cung cấp dịch vụ có thời hạn hoặc vĩnh viễn đối với những cá nhân, thương nhân, tổ chức có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật;</p> <p>đ) Các biện pháp khác theo Quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử.</p> <p>9. Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước điều tra, xử lý các hành</p>	<p>chức năng đặt hàng trực tuyến thực hiện các trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này và quy định tại Điều 12 của Luật Thương mại điện tử. Trường hợp nền tảng thương mại điện tử có tích hợp hệ thống thông tin tự động giao kết hợp đồng điện tử, chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện các trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này và quy định tại Điều 13 của Luật Thương mại điện tử.</p> <p>3. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn và mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này và trách nhiệm báo cáo trực tuyến về kết quả gỡ bỏ thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định này.</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
<p>vi kinh doanh vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp, khiếu nại.</p> <p>a) Cung cấp thông tin về đối tượng có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật trên sàn giao dịch thương mại điện tử cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện hoặc nhận được các thông tin nêu trên;</p> <p>b) Thường xuyên cập nhật từ khóa theo khuyến cáo từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và lọc thông tin theo từ khóa trước khi thông tin về hàng hóa, dịch vụ hiển thị trên website;</p> <p>c) Tiếp nhận, phản hồi thông tin để giải quyết khiếu nại, phản ánh và tranh chấp liên quan đến sàn giao dịch thương mại điện tử tại Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ online.gov.vn.</p> <p>10. Công bố công khai cơ chế giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình giao dịch trên sàn giao dịch thương mại điện tử. Khi khách hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử phát sinh mâu thuẫn với người bán hoặc bị tổn hại lợi ích hợp pháp, phải cung cấp cho khách hàng thông tin về người bán, tích cực hỗ trợ khách hàng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.</p> <p>11. Đối với những sàn giao dịch thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến, ngoài các nghĩa vụ trên, thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại</p>		

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
<p>điện tử có trách nhiệm:</p> <p>a) Chỉ định đầu mối tiếp nhận yêu cầu và cung cấp thông tin trực tuyến cho cơ quan quản lý nhà nước về các đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; đầu mối này sẽ cung cấp thông tin trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu để kịp thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo;</p> <p>b) Đại diện cho người bán nước ngoài trên sàn giao dịch thương mại điện tử giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng liên quan đến hàng hóa, dịch vụ do thương nhân nước ngoài cung cấp và có trách nhiệm thông báo nghĩa vụ thuế của người bán nước ngoài khi tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử theo quy định của pháp luật Việt Nam;</p> <p>c) Là đầu mối tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng trong trường hợp một tử có nhiều hơn 02 bên tham gia; giao dịch thương mại điện tử có nhiều hơn 02 bên tham gia;</p> <p>d) Lưu trữ thông tin về các giao dịch đặt hàng được thực hiện trên sàn giao dịch thương mại điện tử theo quy định của pháp luật về kế toán;</p> <p>đ) Liên đới bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 8, khoản 9 Điều này mà gây thiệt hại.</p>		
Điều 36. Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử	Điều 19. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian	Kế thừa quy định tại Điều 36 Nghị định

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>1. Đăng ký thiết lập website cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định này và công bố các thông tin về người sở hữu website theo quy định tại Điều 29 Nghị định này trên trang chủ website.</p> <p>2. Xây dựng và công bố công khai trên website quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử theo quy định tại Điều 38 Nghị định này; theo dõi và bảo đảm việc thực hiện quy chế đó trên sàn giao dịch thương mại điện tử.</p> <p>3. Yêu cầu người bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 29 Nghị định này khi đăng ký sử dụng dịch vụ. Với người bán nước ngoài, các tên riêng được phiên âm tiếng Việt hoặc thể hiện bằng ký tự La tinh.</p> <p>4. Có cơ chế kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc cung cấp thông tin của người bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử được thực hiện chính xác, đầy đủ.</p> <p>5. Lưu trữ thông tin đăng ký của các thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử và thường xuyên cập nhật những thông tin thay đổi, bổ sung có liên quan.</p> <p>6. Thiết lập cơ chế cho phép thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện được quy trình giao kết hợp đồng theo quy định tại Mục 2 Chương</p>	<p>1. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian thực hiện các trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trách nhiệm quy định tại Điều 18 Nghị định này;</p> <p>b) Trách nhiệm của nền tảng số trung gian theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;</p> <p>c) Thực hiện việc xác thực điện tử danh tính theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử; yêu cầu người bán cung cấp các thông tin sau đây:</p> <p>- Đối với cá nhân trong nước: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch; số điện thoại; số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân; ngày cấp, nơi cấp, ngày hết hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân; mã số thuế (nếu có); thuộc đối tượng người cư trú hay người không cư trú; Tài khoản thanh toán của cá nhân;</p> <p>- Đối với tổ chức trong nước: tên tổ chức; địa chỉ trụ sở chính; địa điểm kinh doanh; số giấy phép thành lập hoặc số giấy tờ chứng minh tổ chức được thành lập, hoạt động hợp pháp; mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế (nếu có); số định danh của tổ chức (nếu có); số điện thoại;</p>	<p>52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP) đồng thời chi tiết hóa quy định tại Điều 17 Luật TMĐT.</p> <p>Dự thảo Nghị định quy định chi tiết việc xác thực điện tử danh tính người bán (trong nước và nước ngoài); bảo đảm lưu trữ và khả năng truy xuất dữ liệu tối thiểu 01 năm (đối với dữ liệu hàng hóa, dịch vụ đăng tải) và 03 năm (đối với dữ liệu hợp đồng).</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
<p>II Nghị định này nếu website có chức năng đặt hàng trực tuyến.</p> <p>7. Áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của thương nhân, tổ chức, cá nhân và thông tin cá nhân của người tiêu dùng.</p> <p>8. Có biện pháp xử lý kịp thời khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật trên sàn giao dịch thương mại điện tử:</p> <p>a) Ngăn chặn và loại bỏ khỏi website những thông tin mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Gỡ bỏ thông tin về hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>c) Phối hợp với các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ rà soát và gỡ bỏ các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy trình, thủ tục công bố tại Quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử;</p> <p>d) Cảnh cáo hoặc từ chối cung cấp dịch vụ có thời hạn hoặc vĩnh viễn đối với những cá nhân, thương nhân, tổ chức có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật;</p> <p>đ) Các biện pháp khác theo Quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử.</p>	<p>họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số điện thoại, số định danh cá nhân hoặc số chứng minh nhân dân; ngày cấp, nơi cấp, ngày hết hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân của người đại diện theo pháp luật; tài khoản thanh toán của tổ chức;</p> <p>Đối với người bán là cá nhân nước ngoài, yêu cầu người bán cung cấp: Tên, số hộ chiếu, tên quốc gia, vùng lãnh thổ của cá nhân tại hộ chiếu hoặc các giấy tờ tương đương khác còn hiệu lực ít nhất 06 tháng kể từ ngày xét duyệt do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp; tài khoản thanh toán của cá nhân;</p> <p>- Đối với tổ chức nước ngoài, yêu cầu người bán cung cấp: tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, tên quốc gia, vùng lãnh thổ của tổ chức tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ tương đương khác do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp; tên, số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; tài khoản thanh toán của tổ chức;</p> <p>d) Công khai thông tin về tên, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo nội dung đăng ký đã thực hiện với cơ quan đăng</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
<p>9. Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước điều tra, xử lý các hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp, khiếu nại.</p> <p>a) Cung cấp thông tin về đối tượng có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật trên sàn giao dịch thương mại điện tử cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện hoặc nhận được các thông tin nêu trên;</p> <p>b) Thường xuyên cập nhật từ khóa theo khuyến cáo từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và lọc thông tin theo từ khóa trước khi thông tin về hàng hóa, dịch vụ hiển thị trên website;</p> <p>c) Tiếp nhận, phản hồi thông tin để giải quyết khiếu nại, phản ánh và tranh chấp liên quan đến sàn giao dịch thương mại điện tử tại Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ online.gov.vn.</p> <p>10. Công bố công khai cơ chế giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình giao dịch trên sàn giao dịch thương mại điện tử. Khi khách hàng trên sàn giao dịch thương mại điện tử phát sinh mâu thuẫn với người bán hoặc bị tổn hại lợi ích hợp pháp, phải cung cấp cho khách hàng thông tin về người bán, tích cực hỗ trợ khách hàng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.</p> <p>11. Đối với những sàn giao dịch thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến, ngoài các nghĩa vụ trên, thương</p>	<p>ký kinh doanh; tên, địa chỉ nơi đặt trụ sở của tổ chức; tên, địa chỉ cư trú của cá nhân. Các thông tin phải được phiên âm sang tiếng Việt hoặc thể hiện bằng ký tự La tinh;</p> <p>đ) Kiểm duyệt nội dung thông tin về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị trên nền tảng, đảm bảo thông tin không thuộc danh mục ngành nghề hàng hóa, dịch vụ cấm đầu tư kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ đang bị tạm dừng lưu thông hoặc cập nhật từ khóa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>e) Bảo đảm khả năng truy cập thông tin và dữ liệu hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải từ tài khoản người bán trong thời gian ít nhất 01 năm kể từ thời điểm đăng tải; bảo đảm khả năng truy xuất dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>2. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến thực hiện các trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;</p>	<p>Dự thảo Nghị định bổ sung quy định nền tảng trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến phải tiếp nhận đổi trả – hoàn tiền với trường hợp hàng hóa do người bán cung cấp không theo đúng nội dung đã công bố, niêm yết, quảng cáo; công khai thông tin thu hồi</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sản giao dịch thương mại điện tử có trách nhiệm:</p> <p>a) Chỉ định đầu mối tiếp nhận yêu cầu và cung cấp thông tin trực tuyến cho cơ quan quản lý nhà nước về các đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; đầu mối này sẽ cung cấp thông tin trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu để kịp thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo;</p> <p>b) Đại diện cho người bán nước ngoài trên sản giao dịch thương mại điện tử giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng liên quan đến hàng hóa, dịch vụ do thương nhân nước ngoài cung cấp và có trách nhiệm thông báo nghĩa vụ thuế của người bán nước ngoài khi tham gia sản giao dịch thương mại điện tử theo quy định của pháp luật Việt Nam;</p> <p>c) Là đầu mối tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng trong trường hợp một giao dịch thực hiện trên sản giao dịch thương mại điện tử có nhiều hơn 02 bên tham gia;</p> <p>d) Lưu trữ thông tin về các giao dịch đặt hàng được thực hiện trên sản giao dịch thương mại điện tử theo quy định của pháp luật về kế toán;</p> <p>đ) Liên đới bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 8, khoản 9 Điều này mà gây thiệt hại.</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>b) Tiếp nhận lại hàng hóa đối với trường hợp hàng hóa do người bán cung cấp không theo đúng nội dung đã thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết trên nền tảng và thực hiện đổi trả hàng, hoàn tiền theo chính sách đã công bố trên nền tảng phù hợp với quy định tại Điều 15 của Nghị định này;</p> <p>c) Công khai đầy đủ thông tin về việc thu hồi hàng hóa có khuyết tật trên nền tảng ngay khi nhận được thông tin từ người bán hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong vòng 10 ngày liên tục tại một vị trí dễ thấy; công khai thông tin liên hệ của đầu mối tiếp nhận lại hàng hóa; thông tin trực tiếp đến người mua sản phẩm, hàng hóa đó trên nền tảng thông qua số điện thoại người mua hoặc tài khoản của người mua trên nền tảng;</p> <p>d) Cung cấp các thông tin cần thiết hỗ trợ các bên có tham gia giao dịch trên nền tảng theo phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại đã công khai theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này; cung cấp các thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật</p>	<p>THUYẾT MINH</p> <p>hàng hóa khuyết tật trên nền tảng</p>
--	---	--	---	--

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>hoặc hành vi vi phạm pháp luật thông qua đầu mối được chỉ định và thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời gian không quá 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận yêu cầu để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm;</p> <p>đ) Cung cấp công cụ để người bán truy cập tài khoản để tải về dữ liệu về hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải trong vòng 01 năm từ thời điểm đăng tải; dữ liệu về hợp đồng giao kết trong vòng 03 năm kể từ thời điểm giao kết hợp đồng. Trường hợp tài khoản người bán bị tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động, chủ quản nền tảng bảo đảm cho người bán có thể truy cập tài khoản để tải về dữ liệu về hợp đồng giao kết đã thực hiện trước đó trong thời gian ít nhất 03 năm từ thời điểm tài khoản bị tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động;</p> <p>g) Tạm ngừng, chấm dứt tài khoản người bán trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>h) Thông báo cho người bán qua tài khoản người bán ít nhất 05 ngày trước khi tạm ngừng,</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
	<p>chấm dứt hoặc áp đặt bất kỳ hạn chế nào đối với tài khoản người bán khi có lý do chính đáng, trừ trường hợp quy định tại điểm g khoản này;</p> <p>i) Cho phép người mua phản hồi, đánh giá về người bán và hàng hóa, dịch vụ do người bán cung cấp, hiển thị đầy đủ, chính xác kết quả phản hồi, đánh giá, trừ trường hợp phản hồi, đánh giá đó vi phạm quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục;</p> <p>k) Bảo đảm khả năng truy cập thông tin và dữ liệu liên quan đến hợp đồng giao kết từ tài khoản người bán trong thời gian ít nhất 03 năm từ thời điểm giao kết hợp đồng trên nền tảng; bảo đảm khả năng truy xuất dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm pháp luật; thông tin và dữ liệu liên quan đến hợp đồng giao kết bao gồm ít nhất các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật Thương mại điện tử;</p> <p>l) Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại hoặc liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp không thực hiện hoặc thực</p>	<p>Với nền tảng số nền tảng TMĐT trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn, yêu cầu bổ sung gồm hệ thống khiếu nại trực tuyến, cơ chế rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động và báo cáo kết quả, cung cấp dữ liệu giao dịch và mô tả thuật toán khi cơ quan nhà nước yêu cầu, đồng thời công khai thông tin đối tác thanh toán/logistics và cho phép người mua lựa chọn.</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
	<p>hiện không đầy đủ các quy định tại Điều này dẫn đến thiệt hại cho người mua. Việc bồi thường thiệt hại thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực hiện các trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại trực tuyến trên nền tảng theo quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Có hệ thống rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động thông tin hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật; công khai các biện pháp ngăn chặn các hành vi tái phạm, bao gồm các hành vi vi phạm điều kiện hoạt động và điều kiện giao dịch của nền tảng thương mại điện tử đã bị nền tảng thương mại điện tử xử lý mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm đó; báo cáo kết quả rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định này;</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
	<p>d) Cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về dữ liệu giao dịch, mô tả thuật toán bao gồm giải thích thiết kế, lô-gíc, tính năng, mô phỏng có liên quan trực tiếp đến hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật;</p> <p>đ) Trường hợp nền tảng có hợp tác với tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, cung cấp dịch vụ logistics, chủ quản nền tảng phải công khai trên nền tảng thông tin về tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, cung cấp dịch vụ logistics; hiển thị đầy đủ tên của tổ chức cung cấp dịch vụ đáp ứng tiêu chí cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, cung cấp dịch vụ logistics đối với hàng hóa, dịch vụ cụ thể và phù hợp với thỏa thuận hợp tác giữa các bên và cho phép người mua được lựa chọn tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán, cung cấp dịch vụ logistics.</p> <p>4. Hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại trực tuyến trên nền tảng phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:</p> <p>a) Có quy trình rõ ràng, công khai, giao diện dễ</p>	

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>dàng truy cập, thân thiện với người sử dụng và cho phép người sử dụng gửi phản ánh, yêu cầu, khiếu nại, bằng chứng sơ bộ và theo dõi tiến trình giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại;</p> <p>b) Sau khi nhận được phản ánh, yêu cầu, khiếu nại, hệ thống phải tiếp nhận và xử lý kịp thời. Kể từ khi nhận được đầy đủ thông tin về phản ánh, yêu cầu, khiếu nại, bằng chứng sơ bộ, chủ quản nền tảng phải nhanh chóng trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc gửi thông báo cho người bán và người sử dụng về các biện pháp nền tảng sẽ thực hiện và thời hạn thực hiện các biện pháp trên nền tảng. Trường hợp chưa nhận đầy đủ thông tin về phản ánh, yêu cầu, khiếu nại, bằng chứng sơ bộ, nền tảng phải thông báo ngay cho người gửi yêu cầu trong thời gian không quá 24 giờ và yêu cầu cụ thể các thông tin phải bổ sung;</p> <p>c) Bảo đảm các quyết định được đưa ra không chỉ dựa trên cơ chế tự động mà phải có sự giám sát của con người. Trường hợp người bán chứng minh được người bán không vi phạm thỏa thuận và quy định của pháp luật mà do lỗi của hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh,</p>	

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
<p>Chưa quy định</p>	<p>yêu cầu, khiếu nại trực tuyến trên nền tảng, chủ quản nền tảng phải thực hiện các biện pháp khắc phục cho người bán và điều chỉnh lại hệ thống cho phù hợp.</p> <p>Điều 20. Trách nhiệm của chủ quản mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử</p> <p>1. Chủ quản mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử thực hiện các trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trách nhiệm quy định tại Điều 18 của Nghị định này;</p> <p>b) Cho phép tổ chức, cá nhân được lựa chọn, cập nhật thông tin tài khoản người bán khi thực hiện bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trên nền tảng;</p> <p>c) Công khai dấu hiệu nhận biết tài khoản người bán, dấu hiệu phải hiển thị rõ ràng, dễ nhận biết, không gây nhầm lẫn với tài khoản người sử dụng khác.</p> <p>2. Chủ quản mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng liên lạc trực tuyến có tích hợp công cụ thông báo xác nhận giao kết hợp đồng thực hiện các trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 19</p>	<p>Quy định chi tiết Điều 18 Luật TMĐT</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>của Nghị định này;</p> <p>c) Bảo đảm khả năng truy cập thông tin và dữ liệu liên quan đến hợp đồng giao kết từ tài khoản người bán trong thời gian ít nhất 03 năm từ thời điểm giao kết hợp đồng trên nền tảng; bảo đảm khả năng truy xuất dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm pháp luật; thông tin và dữ liệu liên quan đến hợp đồng giao kết bao gồm ít nhất các thông tin quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật Thương mại điện tử.</p> <p>3. Chủ quản mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng livestream bán hàng, chức năng đặt hàng trực tuyến phải thực hiện các trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 19 của Nghị định này;</p> <p>c) Tách biệt nội dung thương mại điện tử gắn với chức năng đặt hàng trực tuyến thành chuyên mục riêng trên nền tảng theo nguyên tắc không xen lẫn nội dung với nhau.</p> <p>4. Chủ quản mạng xã hội hoạt động thương mại</p>	

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực hiện các trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 19 của Nghị định này.</p>	
<p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 21. Trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử tích hợp, nền tảng thương mại điện tử được tích hợp</p> <p>1. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử tích hợp thực hiện các trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trách nhiệm quy định tại Điều 18 của Nghị định này;</p> <p>b) Không tích hợp nền tảng thương mại điện tử đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công khai thông báo vi phạm pháp luật trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử hoặc nền tảng thương mại điện tử không thuộc Danh sách nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận thông báo, đăng ký;</p> <p>c) Thông báo rõ ràng với người sử dụng về tên nền tảng được tích hợp; quyền và nghĩa vụ của</p>	<p>Dự thảo Nghị định quy định Điều 19 và Điều 20 của Luật TMĐT, hướng dẫn chi tiết trách nhiệm của chủ quản nền tảng TMĐT tích hợp và nền tảng TMĐT được tích hợp.</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>các bên; phương thức tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại; có cơ chế cho phép người dùng thể hiện sự đồng ý trước mỗi lần truy cập nền tảng được tích hợp; cho phép nội dung trên có thể truy cập và xem lại từ tài khoản người sử dụng;</p> <p>d) Xây dựng tiêu chí kỹ thuật, bảo mật và các điều kiện liên quan đến việc phân quyền, truy cập, kiểm soát, sử dụng dữ liệu giữa các bên, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu;</p> <p>đ) Có công cụ cho phép nền tảng được tích hợp truy cập và sử dụng dữ liệu do nền tảng đó tạo ra trên nền tảng thương mại điện tử tích hợp theo hợp đồng điện tử giữa hai bên và phải được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử đã được cấp phép;</p> <p>e) Gỡ bỏ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với nền tảng được tích hợp có hành vi vi phạm pháp luật hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu;</p> <p>g) Lưu trữ thông tin, dữ liệu trao đổi giữa nền tảng thương mại điện tử tích hợp với nền tảng</p>	

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>được tích hợp trong thời gian ít nhất 03 năm và bảo đảm khả năng truy xuất dữ liệu phục vụ cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc điều tra, xử lý hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc hành vi vi phạm pháp luật;</p> <p>h) Kết nối trực tuyến với Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử để cập nhật danh sách các nền tảng thương mại điện tử được tích hợp ngay khi có sự thay đổi.</p> <p>2. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử tích hợp là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực hiện các trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Không yêu cầu nền tảng được tích hợp phải sử dụng dịch vụ do nền tảng thương mại điện tử tích hợp cung cấp hoặc chỉ định như một điều kiện bắt buộc để được tích hợp, trừ trường hợp có thỏa thuận hợp tác rõ ràng, minh bạch;</p> <p>c) Không ngăn cản các nền tảng được tích hợp thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc giao kết hợp đồng sử dụng dịch vụ với nền tảng khác bên ngoài nền tảng thương mại điện tử tích hợp.</p>	
<p>Chưa quy định</p>	<p>Điều 22. Trách nhiệm ngăn chặn, gỡ bỏ</p>	<p>Quy định chi tiết khoản 2</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>thông tin, tạm dừng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể hoạt động thương mại điện tử</p> <p>1. Trường hợp phát hiện lỗi kỹ thuật liên quan đến việc phân quyền, truy cập, kiểm soát, sử dụng dữ liệu giữa các bên, chủ quản nền tảng thương mại điện tử tích hợp phát thông báo cho nền tảng thương mại điện tử tích hợp để khắc phục trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi phát hiện.</p> <p>2. Tổ chức cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ thương mại điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ logistics hỗ trợ thương mại điện tử và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán quy định tại Điều 33, 34 và 35 của Luật Thương mại điện tử có trách nhiệm thực hiện ngăn chặn hành vi vi phạm, tạm dừng cung cấp dịch vụ, gỡ bỏ nền tảng có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc vi phạm pháp luật trong thời gian không quá 24 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>Điều 20, điểm b khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 33, khoản 2 Điều 34, điểm d khoản 3 Điều 35 Luật TMĐT</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
	<p>3. Pháp nhân theo ủy quyền tại Việt Nam quy định tại Điều 30 của Luật Thương mại điện tử thực hiện gỡ bỏ thông tin về hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật trong thời gian không quá 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.</p>	
<p>Điều 8. Thống kê về thương mại điện tử</p> <p>...</p> <p>2. Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử có nghĩa vụ định kỳ báo cáo về hoạt động cung cấp dịch vụ của mình để phục vụ công tác thống kê thương mại điện tử.</p> <p>Điều 57. Nghĩa vụ báo cáo</p> <p>Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử phải báo cáo Bộ Công Thương số liệu thống kê về tình hình hoạt động của năm trước đó theo quy định tại Điều 8 Nghị định này.</p>	<p>Điều 23. Báo cáo trực tuyến</p> <p>1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải báo cáo kết quả hoạt động thương mại điện tử của năm trước đó trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 10, 11, 12, 13 tại Phụ lục của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Trước ngày 10 tháng 01 hàng tháng, chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn và mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng báo cáo kết quả hoạt động thương mại điện tử của tháng trước đó</p>	<p>Kế thừa quy định tại khoản 2 Điều 8 và Điều 57 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP) đồng thời và bổ sung báo cáo tháng đối với , chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn và mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
	<p>trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo Mẫu số 14 tại Phụ lục của Nghị định này tùy theo mô hình hoạt động.</p> <p>3. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn và mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến là nền tảng số lớn theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tổ chức quy định tại khoản 2 và 3 Điều 22 của Nghị định này thực hiện trách nhiệm báo cáo trực tuyến về kết quả gỡ bỏ thông qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời gian không quá 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Mẫu số 15 tại Phụ lục của Nghị định này.</p>	
<p>Phụ lục XV Nghị định số 146/2025/NĐ-CP</p> <p>1. Trình tự, thủ tục thông báo website thương mại điện tử bán hàng</p> <p>a) Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử bán hàng trước khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện thủ tục thông báo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>b) Thông tin phải thông báo bao gồm:</p>	<p>Điều 24. Hồ sơ thông báo, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến</p> <p>1. Hồ sơ thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến bao gồm:</p>	<p>Kế thừa quy định về trình tự, thủ tục thông báo website, ứng dụng TMĐT tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về về phân</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Tên miền của website thương mại điện tử; - Loại hàng hóa, dịch vụ giới thiệu trên website; - Tên đăng ký của thương nhân, tổ chức hoặc tên của cá nhân sở hữu website; - Địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức hoặc địa chỉ thường trú của cá nhân; - Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân, hoặc số, ngày cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập của tổ chức; hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân; - Tên, chức danh, số chứng minh nhân dân, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện thương nhân, người chịu trách nhiệm đối với website thương mại điện tử; - Bản chụp giao diện website thương mại điện tử bán hàng đảm bảo đầy đủ các thông tin quy định tại Điều 28 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử. 2. Trình tự, thủ tục thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng a) Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu ứng dụng thương 	<p>a) Tờ khai thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp theo Mẫu số 01 tại Phụ lục;</p> <p>b) Bản chụp giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc các văn bản tương tự khác khi kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.</p> <p>2. Sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến trong các trường hợp thay đổi những thông tin sau: thay đổi tên nền tảng; thay đổi người chịu trách nhiệm quản lý và vận hành nền tảng; thay đổi địa chỉ trụ sở giao dịch hoặc thông tin liên hệ; thay đổi nội dung công khai về điều kiện hoạt động, giao dịch trên nền tảng.</p> <p>Hồ sơ sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến bao gồm:</p> <p>a) Tờ khai thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp theo Mẫu số 01 tại Phụ lục;</p>	<p>quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; đồng thời quy định rõ trường hợp cầm tiến hành thủ tục thông báo, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hồ sơ thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến và thành phần hồ sơ tương ứng với từng thủ tục hành chính.</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>mại điện tử bán hàng trước khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện thủ tục thông báo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>b) Thông tin phải thông báo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên ứng dụng; - Địa chỉ lưu trữ hoặc địa chỉ tải ứng dụng; - Loại hàng hóa, dịch vụ giới thiệu trên ứng dụng; - Tên đăng ký của thương nhân, tổ chức hoặc tên của cá nhân sở hữu ứng dụng; - Địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức hoặc địa chỉ thường trú của cá nhân; - Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân, hoặc số, ngày cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập của tổ chức; hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân; - Tên, chức danh, số chứng minh nhân dân, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện thương nhân, người chịu trách nhiệm đối với ứng dụng thương mại điện tử; - Bản chụp giao diện ứng dụng thương mại điện tử bán hàng đảm bảo đầy đủ các thông tin quy định tại Điều 28 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại 	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p> <p>b) Tài liệu, văn bản chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);</p> <p>3. Chấm dứt hồ sơ đã được xác nhận thông báo trong các trường hợp sau: dừng vận hành nền tảng thương mại điện tử; thay đổi mã số thuế; theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi chủ quản nền tảng thương mại điện tử có thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.</p> <p>Hồ sơ chấm dứt thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến bao gồm:</p> <p>a) Tờ khai thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp theo Mẫu số 01 tại Phụ lục;</p> <p>b) Tài liệu, văn bản chứng minh lý do chấm dứt (nếu có).</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>điện tử.</p> <p>Phụ lục XV Nghị định số 146/2025/NĐ-CP</p> <p>1. Trình tự, thủ tục thông báo website thương mại điện tử bán hàng</p> <p>a) Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử bán hàng trước khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện thủ tục thông báo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>b) Thông tin phải thông báo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên miền của website thương mại điện tử; - Loại hàng hóa, dịch vụ giới thiệu trên website; - Tên đăng ký của thương nhân, tổ chức hoặc tên của cá nhân sở hữu website; - Địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức hoặc địa chỉ thường trú của cá nhân; - Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân, hoặc số, ngày cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập của tổ chức; hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân; - Tên, chức danh, số chứng minh nhân dân, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện thương nhân, người chịu trách nhiệm đối với website thương mại điện tử; - Bản chụp giao diện website thương mại điện tử bán hàng đảm bảo đầy đủ các thông tin quy định tại Điều 28 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính 	<p>Điều 25. Quy trình thực hiện thủ tục thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến</p> <p>1. Việc nộp và nhận kết quả hồ sơ thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ www.online.gov.vn đã kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.</p> <p>2. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử có trách nhiệm theo dõi địa chỉ thư điện tử và tài khoản đã đăng ký với Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử để cập nhật trạng thái hồ sơ và sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu.</p> <p>3. Quy trình thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến được thực hiện theo quy trình 02 bước như sau:</p> <p>Bước 1. Sau khi mở tài khoản tại Cổng dịch vụ công quốc gia, chủ quản nền tảng thương mại điện tử đăng nhập Hệ thống quản lý hoạt động</p>	<p>Kế thừa quy định tại Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>phủ về thương mại điện tử, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng</p> <p>a) Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu ứng dụng thương mại điện tử bán hàng trước khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thực hiện thủ tục thông báo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>b) Thông tin phải thông báo bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên ứng dụng; - Địa chỉ lưu trữ hoặc địa chỉ tải ứng dụng; - Loại hàng hóa, dịch vụ giới thiệu trên ứng dụng; - Tên đăng ký của thương nhân, tổ chức hoặc tên của cá nhân sở hữu ứng dụng; - Địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức hoặc địa chỉ thường trú của cá nhân; - Số, ngày cấp và nơi cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của thương nhân, hoặc số, ngày cấp và đơn vị cấp quyết định thành lập của tổ chức; hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân; - Tên, chức danh, số chứng minh nhân dân, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử của người đại diện thương nhân, người 	<p>thương mại điện tử, thực hiện khai báo thông tin theo mẫu và đính kèm tài liệu nếu có theo quy định.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, chủ quản nền tảng nhận phản hồi về một trong các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận hồ sơ thông báo đầy đủ, hợp lệ; thông tin nền tảng được công khai tại Danh sách nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận thông báo trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử. - Từ chối hồ sơ khai báo chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ. Chủ quản nền tảng thực hiện lại Bước 1. <p>4. Quy trình thực hiện sửa đổi, bổ sung thông tin đã thông báo được thực hiện trực tuyến tại Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo quy trình 02 bước như sau:</p> <p>Bước 1. Đăng nhập Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử, thực hiện khai báo sửa đổi, bổ sung thông tin theo mẫu và đính kèm tài liệu nếu có theo quy định.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, chủ quản nền tảng nhận phản hồi về một trong các</p>	

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>chịu trách nhiệm đối với ứng dụng thương mại điện tử;</p> <p>- Bản chụp giao diện ứng dụng thương mại điện tử bán hàng đảm bảo đầy đủ các thông tin quy định tại Điều 28 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.</p>	<p>nội dung sau đây:</p> <p>- Xác nhận hồ sơ thông báo đầy đủ, hợp lệ; thông tin nền tảng được công khai tại Danh sách nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận thông báo trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử;</p> <p>- Yêu cầu làm rõ thông tin hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Chủ quản nền tảng thực hiện lại Bước 1. Trong vòng 60 ngày kể từ thời điểm lần đầu nhận được yêu cầu làm rõ thông tin hồ sơ sửa đổi, bổ sung, nếu chủ quản nền tảng không có phản hồi hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hồ sơ thông báo sẽ bị chấm dứt tự động và phải tiến hành thông báo lại theo quy trình tại khoản 3 Điều này. Thông tin nền tảng bị rút khỏi Danh sách nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận thông báo trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử.</p> <p>- Chấm dứt hồ sơ khi khai báo chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ; chủ quản nền tảng phải tiến hành thông báo lại theo quy trình tại khoản 3 Điều này. Thông tin nền tảng bị rút khỏi Danh sách nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận</p>	

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
<p>Điều 54. Điều kiện thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử Thương nhân, tổ chức được thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử quy định tại Mục 2, 3 và 4 Chương III Nghị định này khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: 1. Là thương nhân, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.</p>	<p>thông báo trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử. 5. Chấm dứt thông tin đã thông báo được thực hiện trực tuyến tại Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử theo quy trình 02 bước như sau: Bước 1. Đăng nhập Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử, thực hiện khai báo chấm dứt thông tin theo mẫu và đính kèm tài liệu nếu có theo quy định; Bước 2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, chủ quản nền tảng nhận phản hồi về nội dung xác nhận việc chấm dứt thông tin thông báo. Thông tin hồ sơ bị rút khỏi Danh sách nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận thông báo trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử.</p>	
<p>Điều 54. Điều kiện thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử Thương nhân, tổ chức được thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử quy định tại Mục 2, 3 và 4 Chương III Nghị định này khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: 1. Là thương nhân, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 26. Điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp 1. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp chỉ</p>	<p>Kế thừa quy định tại Điều 54 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP), đồng thời bổ sung quy định tương ứng với mô</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>2. <i>(được bãi bỏ)</i></p> <p>3. Có đề án cung cấp dịch vụ trong đó nêu rõ các nội dung sau:</p> <p>a) Mô hình tổ chức hoạt động, bao gồm hoạt động cung cấp dịch vụ, hoạt động xúc tiến, tiếp thị dịch vụ cả trong và ngoài môi trường trực tuyến; hoạt động logistics đối với hàng hóa.</p> <p>b) <i>(được bãi bỏ)</i></p> <p>c) Phân định quyền và trách nhiệm giữa thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử với các bên sử dụng dịch vụ.</p> <p>4. Đã đăng ký thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử và được Bộ Công Thương xác nhận đăng ký theo quy định tại Điều 55 và 58 Nghị định này.</p>	<p>được vận hành nền tảng khi đáp ứng các điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này tương ứng với mô hình và chức năng hoạt động của nền tảng và sau khi được Bộ Công Thương xác nhận đăng ký.</p> <p>2. Điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian không có chức năng đặt hàng trực tuyến, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử không có chức năng đặt hàng trực tuyến, nền tảng thương mại điện tử tích hợp:</p> <p>a) Có bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động thương mại điện tử và nhân sự chịu trách nhiệm quản lý bộ phận chuyên trách là người có quốc tịch Việt Nam.</p> <p>b) Có giải pháp xác thực danh tính theo quy định của pháp luật về định danh điện tử;</p> <p>c) Có biện pháp kiểm duyệt và xử lý nội dung thông tin vi phạm về hàng hóa, dịch vụ do người bán khởi tạo trước khi cho phép hiển thị;</p> <p>d) Có cơ chế tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại trên nền tảng thương mại điện tử;</p>	<p>hình và chức năng hoạt động của nền tảng.</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
	<p>đ) Có hệ thống thông tin phục vụ hoạt động thương mại điện tử đáp ứng tiêu chí cấp độ 03 trở lên theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ; có phương án dự phòng bảo đảm an toàn và hoạt động liên tục của nền tảng thương mại điện tử trong trường hợp xảy ra sự cố;</p> <p>e) Có giải pháp bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đáp ứng khả năng lưu trữ trực tuyến đối với thông tin hàng hóa, dịch vụ đã đăng tải trên nền tảng trong thời gian ít nhất 01 năm từ thời điểm đăng tải;</p> <p>g) Có hạ tầng kỹ thuật bảo đảm kết nối trực tuyến với Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử để thực hiện trách nhiệm báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;</p> <p>h) Có quy chế hoạt động thương mại điện tử công khai trên nền tảng;</p> <p>3. Điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử trung gian có chức năng đặt hàng trực tuyến, livestream bán hàng, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến, livestream bán hàng:</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
	<p>a) Đáp ứng các điều kiện về quản lý và vận hành nền tảng thương mại điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có mô tả về việc sử dụng thuật toán hoặc biện pháp để hạn chế hoặc ưu tiên việc hiển thị hàng hoá, dịch vụ được sử dụng trên nền tảng;</p> <p>c) Có giải pháp bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đáp ứng khả năng lưu trữ trực tuyến tối thiểu 03 năm đối với hợp đồng đã giao kết từ thời điểm giao kết hợp đồng và lưu trữ tối thiểu 01 năm đối với dữ liệu về hình ảnh, âm thanh của hoạt động livestream bán hàng từ thời điểm bắt đầu truyền phát;</p> <p>d) Có phương án tiếp nhận lại, xử lý hàng hóa do người bán cung cấp trong trường hợp hàng hoá, dịch vụ đăng tải trên nền tảng không theo đúng nội dung đã thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết trên nền tảng.</p> <p>đ) Có quy chế livestream bán hàng trong trường hợp nền tảng có tích hợp chức năng livestream bán hàng</p> <p>e) Trường hợp chủ quản nền tảng thương mại điện tử là đơn vị giữ tiền của người bán trong</p>	

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
	<p>giao dịch trên nền tảng, hợp đồng điện tử giữa chủ quản nền tảng và người bán phải nêu rõ các quyền và trách nhiệm liên quan đến việc giữ, đối soát, rút tiền và hợp đồng này phải được chứng thực bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại đã được cấp phép.</p>	
<p>Điều 55. Thủ tục đăng ký thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử</p> <p>1. Thương nhân, tổ chức tiến hành đăng ký trực tuyến với Bộ Công Thương về việc thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử sau khi website đã được hoàn thiện với đầy đủ cấu trúc, tính năng và thông tin theo đề án cung cấp dịch vụ, đã hoạt động tại địa chỉ tên miền được đăng ký và trước khi chính thức cung cấp dịch vụ đến người dùng.</p> <p>2. Hồ sơ đăng ký bao gồm:</p> <p>a) Đơn đăng ký thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử;</p> <p>b) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập (đối với tổ chức); bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp (đối với thương nhân), giấy phép kinh doanh (đối với nhà đầu tư nước ngoài,</p>	<p>Điều 27: Hồ sơ đăng ký nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp</p> <p>1. Hồ sơ đăng ký nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp bao gồm:</p> <p>a) Tờ khai trực tuyến thông tin đăng ký nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp theo Mẫu số 03 tại Phụ lục;</p> <p>b) Bản chụp giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc các văn bản tương tự khác khi kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc Danh</p>	<p>Kế thừa quy định tại Điều 55 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP)</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài);</p> <p>c) Đề án cung cấp dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Nghị định này;</p> <p>d) Quy chế quản lý hoạt động của website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử tuân thủ các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>đ) Mẫu hợp đồng cung cấp dịch vụ, các điều kiện giao dịch chung, nếu có;</p> <p>e) Các tài liệu khác do Bộ Công Thương quy định.</p>	<p>mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p> <p>c) Đề án hoạt động thương mại điện tử theo nội dung quy định tại khoản 8 Điều này. Mẫu Đề án theo Mẫu số 07 tại Phụ lục;</p> <p>d) Quy chế quản lý hoạt động thương mại điện tử;</p> <p>đ) Quy chế hoạt động livestream bán hàng trong trường hợp nền tảng có hoạt động livestream bán hàng;</p> <p>e) Mẫu hợp đồng, thỏa thuận giữa người bán với chủ quản nền tảng.</p> <p>2. Quy trình đăng ký nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Nghị định này.</p>	
<p>Điều 56. Sửa đổi, bổ sung, đăng ký lại, chấm dứt đăng ký</p> <p>1. Thương nhân, tổ chức thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử phải thông báo sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký khi có một trong những thay đổi sau:</p> <p>a) Thay đổi tên thương nhân, tổ chức;</p> <p>b) Thay đổi người đại diện thương nhân, người chịu trách</p>	<p>Điều 28. Hồ sơ sửa đổi, bổ sung đăng ký nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp</p> <p>1. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử phải thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ đã được</p>	<p>Kế thừa quy định tại Điều 56 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP)</p>

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
<p>nhiệm đối với website cung cấp dịch vụ;</p> <p>c) Thay đổi địa chỉ trụ sở giao dịch hoặc thông tin liên hệ;</p> <p>d) Thay đổi tên miền;</p> <p>đ) Thay đổi quy chế và điều kiện giao dịch trên website cung cấp dịch vụ;</p> <p>e) Thay đổi các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ;</p> <p>g) Thay đổi hoặc bổ sung dịch vụ cung cấp trên website;</p> <p>e) Các thay đổi khác do Bộ Công Thương quy định.</p> <p>2. Thương nhân, tổ chức khi nhận chuyển nhượng website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử phải tiến hành đăng ký lại theo quy định tại Điều 55 Nghị định này.</p> <p>...</p>	<p>xác nhận đăng ký đối với nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp trong các trường hợp thay đổi những thông tin sau:</p> <p>a) Thay đổi tên nền tảng;</p> <p>b) Thay đổi người chịu trách nhiệm quản lý và vận hành nền tảng;</p> <p>c) Thay đổi địa chỉ trụ sở giao dịch hoặc thông tin liên hệ;</p> <p>d) Thay đổi quy chế hoạt động của nền tảng;</p> <p>đ) Thay đổi quy chế livestream bán hàng;</p> <p>e) Thay đổi nội dung công khai về điều kiện hoạt động, giao dịch trên nền tảng;</p> <p>g) Thay đổi các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ;</p> <p>h) Thay đổi hoặc bổ sung dịch vụ cung cấp trên website;</p> <p>2. Hồ sơ sửa đổi, bổ sung đăng ký nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp:</p> <p>a) Tờ khai trực tuyến thông tin về nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội</p>	

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)	THUYẾT MINH
	<p>hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp theo Mẫu số 03 tại Phụ lục;</p> <p>b) Tài liệu, văn bản chứng minh các lý do cần sửa đổi, bổ sung (nếu có).</p> <p>3. Quy trình, thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ đã đăng ký của nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 31 của Nghị định này.</p>	
<p>Điều 56. Sửa đổi, bổ sung, đăng ký lại, chấm dứt đăng ký</p> <p>...</p> <p>3. Website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bị chấm dứt đăng ký trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Theo đề nghị của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử;</p> <p>b) Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử ngừng hoạt động hoặc chuyển nhượng website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử cho thương nhân, tổ chức khác;</p> <p>c) Quá 30 (ba mươi) ngày mà website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử không có hoạt động hoặc không phản hồi thông tin khi được cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu;</p> <p>d) Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử</p>	<p>Điều 29. Hồ sơ đề nghị chấm dứt đăng ký nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp</p> <p>1. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử thực hiện thủ tục chấm dứt hồ sơ đã được xác nhận đăng ký đối với nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Dừng vận hành nền tảng thương mại điện tử;</p> <p>b) Thay đổi mã số thuế;</p> <p>c) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p>	<p>Kế thừa quy định tại Điều 56 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP)</p>

<p>VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
<p>tử bị hủy bỏ đăng ký theo quy định tại Khoản 2 Điều 78 Nghị định này; đ) Các trường hợp khác theo quy định của Bộ Công Thương.</p>	<p>quyền khi chủ quản nền tảng thương mại điện tử có thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. 2. Hồ sơ đề nghị chấm dứt đăng ký đối với nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp, bao gồm: a) Tờ khai trực tuyến đề nghị chấm dứt đăng ký đối với nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp theo Mẫu số 03 tại Phụ lục; b) Tài liệu, văn bản chứng minh lý do chấm dứt (nếu có). 3. Quy trình, thủ tục chấm dứt đăng ký nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 31 của Nghị định này.</p>	<p>Kế thừa quy định tại Điều 54, Điều 38 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP)</p>
<p>Điều 54. Điều kiện thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử ... 3. Có đề án cung cấp dịch vụ trong đó nêu rõ các nội dung sau:</p>	<p>Điều 30. Nội dung Đề án hoạt động thương mại điện tử của nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp</p>	

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>a) Mô hình tổ chức hoạt động, bao gồm hoạt động cung cấp dịch vụ, hoạt động xúc tiến, tiếp thị dịch vụ cả trong và ngoài môi trường trực tuyến; hoạt động logistics đối với hàng hóa.</p> <p>b) <i>(được bãi bỏ)</i></p> <p>c) Phân định quyền và trách nhiệm giữa thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử với các bên bên sử dụng dịch vụ.</p> <p>Điều 38. Quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử</p> <p>1. Quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử phải được thể hiện trên trang chủ của website.</p> <p>2. Quy chế hoạt động sàn giao dịch thương mại điện tử phải bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Quyền và nghĩa vụ của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử;</p> <p>b) Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử;</p> <p>c) Nếu sàn giao dịch thương mại điện tử có kết hợp nhiều hình thức hoạt động khác nhau, mô tả quy trình giao dịch đối với từng hình thức tổ chức hoạt động này, bao gồm quy trình giao nhận hàng hóa (nếu có);</p> <p>d) Hoạt động rà soát và thẩm quyền xử lý của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử</p>	<p>1. Đề án hoạt động thương mại điện tử của nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp bao gồm ít nhất các nội dung sau:</p> <p>a) Thông tin chung về đơn vị quản lý, vận hành nền tảng, bao gồm: tên, hình thức đầu tư, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật, phương thức liên hệ, phạm vi hoạt động của nền tảng;</p> <p>b) Mô tả mô hình hoạt động của nền tảng thương mại điện tử, các chức năng, tính năng chính và quy trình vận hành nền tảng; chức năng đặt hàng trực tuyến; chức năng livestream bán hàng; hệ thống thông tin tự động giao kết hợp đồng điện tử; chức năng liên lạc trực tuyến có tích hợp công cụ thông báo xác nhận giao kết hợp đồng hoặc các công cụ hỗ trợ giao kết hợp đồng khác;</p> <p>c) Mô tả quy chế hoạt động của nền tảng thương mại điện tử, các chủ thể tham gia nền tảng, nội dung hợp tác, quyền và nghĩa vụ của các bên, bao gồm bên bán, bên mua, bên cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử trên nền</p>	<p>đồng thời bổ sung quy định đối với nền tảng số lớn.</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>khí phát hiện các hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật trên sàn giao dịch;</p> <p>đ) Quyền và nghĩa vụ của các bên trong các giao dịch được thực hiện trên sàn giao dịch thương mại điện tử, trường hợp một giao dịch có nhiều hơn 02 bên tham gia thì phải phân định rõ trách nhiệm giữa các bên bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ;</p> <p>e) Giới hạn trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử trong những giao dịch thực hiện trên sàn;</p> <p>g) Các quy định về an toàn thông tin, cơ chế kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc cung cấp thông tin và quản lý thông tin trên sàn giao dịch thương mại điện tử;</p> <p>h) Cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp giữa các bên liên quan đến giao dịch tiến hành trên sàn giao dịch thương mại điện tử;</p> <p>i) Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử theo quy định tại Điều 69 Nghị định này;</p> <p>k) Biện pháp xử lý với các hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng trên sàn giao dịch thương mại điện tử;</p> <p>l) Biện pháp xử lý vi phạm đối với những người không tuân thủ quy chế hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử.</p> <p>m) Phân định trách nhiệm về cung cấp chứng từ hàng hóa</p>	<p>tàng trong trường hợp có sự tham gia của các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử;</p> <p>đ) Mô tả phương án xác thực điện tử danh tính người tham gia nền tảng, bao gồm việc thu thập, kiểm tra và lưu trữ thông tin của người bán; quy trình quản lý, kiểm soát thông tin đăng tải trên nền tảng;</p> <p>e) Mô tả phương án tổ chức, thực hiện quy chế hoạt động của nền tảng, bao gồm thực thi trách nhiệm của các chủ thể tham gia nền tảng, bao gồm chủ quản nền tảng, người bán, người mua và các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử, phù hợp với quy định của pháp luật về thương mại điện tử;</p> <p>g) Mô tả nguyên tắc quản lý, lưu trữ, truy xuất và cung cấp dữ liệu giao dịch trên nền tảng phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Mô tả quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của tổ chức, cá nhân; quy trình phát hiện, xử lý vi phạm trên nền tảng và cơ chế phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.</p>	

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>giữa người bán, bên cung cấp dịch vụ sản giao dịch thương mại điện tử và bên cung cấp dịch vụ logistics trong trường hợp có giao kết sử dụng dịch vụ logistics của bên thứ ba;</p> <p>n) Quy trình phối hợp với các chủ thể quyền sở hữu trí tuệ rà soát và gỡ bỏ các sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên sàn giao dịch thương mại điện tử;</p> <p>o) Chính sách áp dụng chung cho các giao dịch trên sàn liên quan đến vấn đề kiểm hàng, chính sách đổi trả, chính sách hoàn tiền (bao gồm những trường hợp hoàn tiền, quy trình và phương thức hoàn tiền cho khách hàng) trong trường hợp sản giao dịch thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến.</p> <p>3. Khi có thay đổi về một trong các nội dung nêu tại Khoản 2 Điều này, thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sản giao dịch thương mại điện tử phải thông báo cho tất cả các đối tượng sử dụng dịch vụ sản giao dịch thương mại điện tử ít nhất 5 ngày trước khi áp dụng những thay đổi đó</p>	<p>2. Trường hợp là nền tảng số lớn, nội dung đề án hoạt động thương mại điện tử phải bao gồm nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và có nội dung mô tả quy trình vận hành Hệ thống tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại trực tuyến và nhân sự chịu trách nhiệm quản lý là người có quốc tịch Việt Nam và biện pháp rà soát, cảnh báo, gỡ bỏ tự động thông tin hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật và có biện pháp ngăn chặn các hành vi tái phạm trên nền tảng.</p>	
<p>Điều 56. Sửa đổi, bổ sung, đăng ký lại, chấm dứt đăng ký</p> <p>1. Thương nhân, tổ chức thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử phải thông báo sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký khi có một trong những thay đổi sau:</p> <p>a) Thay đổi tên thương nhân, tổ chức;</p> <p>b) Thay đổi người đại diện thương nhân, người chịu trách nhiệm đối với website cung cấp dịch vụ;</p>	<p>Điều 31. Quy trình thực hiện thủ tục đăng ký, sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký, chấm dứt đăng ký đối với nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp</p> <p>1. Việc nộp và nhận kết quả hồ sơ thông báo</p>	<p>Kế thừa quy định tại Điều 56 Nghị định 52/2013/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP)</p>

<p style="text-align: center;">VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p style="text-align: center;">NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p>c) Thay đổi địa chỉ trụ sở giao dịch hoặc thông tin liên hệ; d) Thay đổi tên miền; đ) Thay đổi quy chế và điều kiện giao dịch trên website cung cấp dịch vụ; e) Thay đổi các điều khoản của hợp đồng cung cấp dịch vụ; g) Thay đổi hoặc bổ sung dịch vụ cung cấp trên website; e) Các thay đổi khác do Bộ Công Thương quy định. 2. Thương nhân, tổ chức khi nhận chuyển nhượng website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử phải tiến hành đăng ký lại theo quy định tại Điều 55 Nghị định này. 3. Website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bị chấm dứt đăng ký trong các trường hợp sau: a) Theo đề nghị của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; b) Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử ngừng hoạt động hoặc chuyển nhượng website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử cho thương nhân, tổ chức khác; c) Quá 30 (ba mươi) ngày mà website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử không có hoạt động hoặc không phản hồi thông tin khi được cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu; d) Thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bị hủy bỏ đăng ký theo quy định tại Khoản 2 Điều 78 Nghị định này; đ) Các trường hợp khác theo quy định của Bộ Công Thương.</p>	<p>nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử tại địa chỉ www.online.gov.vn đã kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. 2. Chủ quản nền tảng thương mại điện tử trung gian, mạng xã hội hoạt động thương mại điện tử, nền tảng thương mại điện tử tích hợp có trách nhiệm theo dõi địa chỉ thư điện tử và tài khoản đã đăng ký với Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử để cập nhật trạng thái hồ sơ và sửa đổi, bổ sung thông tin theo yêu cầu. 3. Đăng ký hồ sơ được thực hiện trực tuyến theo quy trình 02 bước như sau: Bước 1. Sau khi đăng nhập Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử, thực hiện khai báo thông tin theo mẫu và đính kèm tài liệu nếu có theo quy định. Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, chủ quản nền tảng nhận phản hồi về một trong các nội dung sau đây: - Xác nhận hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ; thông</p>	

<p>VĂN BÁN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH (NĐ 52/2013/NĐ-CP, NĐ 85/2021/NĐ-CP, NĐ 146/2025/NĐ-CP, TT 38/2025/TT-BCT)</p>	<p>NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (ngàytháng 02 năm 2026)</p>	<p>tin nền tảng được công khai tại Danh sách nền tảng thương mại điện tử đã được xác nhận đăng ký trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ chối hồ sơ khai báo chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ. Chủ quản nền tảng thực hiện lại Bước 1. 4. Sửa đổi, bổ sung thông tin hồ sơ đã đăng ký theo quy trình 02 bước như sau: <p>Bước 1. Sau khi đăng nhập Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử, thực hiện khai báo thông tin theo mẫu và đính kèm tài liệu nếu có theo quy định.</p> <p>Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, chủ quản nền tảng nhận phản hồi về một trong các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận hồ sơ đăng ký đầy đủ, hợp lệ; thông tin hồ sơ được công khai tại Danh sách nền tảng thương mại điện tử đã thực hiện đăng ký trên Hệ thống quản lý hoạt động thương mại điện tử. - Yêu cầu làm rõ thông tin hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Chủ quản nền tảng thực hiện lại Bước 1. <p>Trong vòng 90 ngày kể từ thời điểm lần đầu</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
---	---	--	---------------------------